

# **NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP VỀ BỆNH TỰ KỶ**



**Julie Chau Diep, MS, CCC-SLP**  
**Ngôn ngữ trị liệu song ngữ**

Dorchester house, MA 10/20/2011

# OBJECTIVES – MỤC TIÊU

- Briefly define Autism
  - Discuss terms used to refer to people with Autism
  - Learn about what Autism is and is NOT
  - Present “Autism Myths and Misperceptions” in the Vietnamese Community
  - Discuss professional and parent/caregiver concerns
- Định nghĩa căn bệnh tự kỷ
  - Thảo luận về một số thuật ngữ dùng để chỉ người mắc bệnh tự kỷ
  - Bệnh tự kỷ là gì và không là gì?
  - Một số quan niệm về căn bệnh tự kỷ của người Việt Nam
  - Phương pháp chữa trị bệnh tự kỷ
  - Thảo luận về mối quan tâm lo lắng của phụ huynh



# WHAT IS AUTISM?

## BỆNH TỰ KỶ LÀ BỆNH GÌ?

Autism is a group of development brain disorder that affects the child's ability to speak and relate to world.

Symptoms:  
communication, social and restricted behaviors

Bệnh Tự kỷ (Autism) là một nhóm những rối loạn của não trong quá trình phát triển làm ảnh hưởng khả năng nói và cảm nhận thế giới xung quanh.

- ▣ Triệu chứng: Khó khăn tạo những mối quan hệ xã hội, khó khăn giao tiếp, và có những hành vi bất bình thường.



# WHAT IS AUTISM? BỆNH TỰ KỶ?

**Autistic Disorder or Autism** is characterized by difficulties in all three areas (social skills, communication, and behavior — see above).

**PDD-NOS or High-Functioning Autism** describes a child who meets some but not all the criteria for autism or has milder symptoms in one or more areas.

**Asperger Syndrome** is characterized by relatively good basic language skills but difficulties in social interactions and conversation. A child with Asperger Syndrome might also have intense or restricted interests and/or challenging behaviors.

## Less frequent

**Rett Syndrome** is a developmental disorder that begins with normal early development and is followed by loss of motor skills, particularly hand use, and distinct hand movements, such as wringing, regression in skills, and slowed growth.

**Rối loạn tự kỷ hay Tự kỷ** có đặc tính là những khó khăn trong cả ba vấn đề (giao tiếp, kỹ năng và hành vi xã hội – xem ở trên).

**Hội chứng Asperger** có đặc tính là kỹ năng ngôn ngữ cơ bản tương đối tốt và những khó khăn trong tương tác và giao tiếp xã hội. Một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger cũng có thể có những sở thích giới hạn hoặc cao độ và/hoặc những hành vi mang tính thử thách.

**PDD-NOS** miêu tả một người có một số nhưng không phải tất cả những tiêu chí của tự kỷ hoặc có những triệu chứng nhẹ hơn trong một hoặc nhiều hơn một lĩnh vực.

## Ít phổ biến hơn:

**Hội chứng Rett** là một rối loạn phát triển có đặc tính là trẻ phát triển bình thường vào giai đoạn đầu và sau đó là bị mất những kỹ năng thao tác, đặc biệt là việc sử dụng tay, và những cử động tay đặc trưng, ví dụ như nắm, suy thoái kỹ năng và phát triển chậm.

# DIAGNOSIS OF AUTISM?

## CHẨN ĐOÁN BỆNH TỰ KỶ

The diagnosis of autism requires that at least six developmental and behavioral characteristics are apparent, that problems are evident before age three, and that there is no evidence for certain other conditions that are similar.

Để xác định có bệnh Tự kỷ (Autism) hay không cần phải có ít nhất sáu biểu hiện hiển nhiên về hành vi (thường các hành vi này thấy rõ trước ba tuổi) và những biểu hiện này không phải là những biểu hiện của bệnh khác tương tự.




# DIAGNOSIS OF AUTISM?

## CHẨN ĐOÁN BỆNH TỰ KỶ

**Impairment in social interaction, as manifested by at least two of the following:**

- a) marked impairment in the use of multiple nonverbal behaviors such as eye-to-eye gaze, facial expression, body postures, and gestures to regulate social interaction
- b) failure to develop peer relationships appropriate to developmental level
- c) a lack of spontaneous seeking to share enjoyment, interests, or achievements with other people (e.g., by a lack of showing, bringing, or pointing out objects of interest)
- d) lack of social or emotional reciprocity

**Khiếm khuyết đáng kể về tạo những mối quan hệ xã hội, có ít nhất hai trong số những biểu hiện sau:**

- ▣ Thấy rõ khiếm khuyết trong việc kết hợp những hành vi giao tiếp không lời như nhìn mặt người khác khi nói chuyện, biểu lộ cảm xúc qua nét mặt, giữ tư thế khoảng cách lúc nói chuyện và dùng cử chỉ để giao tiếp.
  - ▣ Không biết kết bạn và chơi với bạn giống như các bạn cùng lứa tuổi
  - ▣ Không biết tìm kiếm sự chia sẻ về điều mình sung sướng, mình thích thú, mình vừa làm được với những người khác (ví dụ như không biết phải đưa ra, mang tới hay chỉ vật mình thích)
  - ▣ Không hiểu và không biết những ngụ ý và tình cảm qua nét mặt
- 

# DIAGNOSIS OF AUTISM: CHẨN ĐOÁN BỆNH TỰ KỶ

**Impairments in communication as manifested by at least one of the following:**

- a) delay in, or total lack of, the development of spoken language (not accompanied by an attempt to compensate through alternative modes of communication such as gesture or mime)
- b) in individuals with adequate speech, marked impairment in the ability to initiate or sustain a conversation with others
- c) stereotyped and repetitive use of language or idiosyncratic language
- d) lack of varied, spontaneous make-believe play or social imitative play appropriate to developmental level

**Khiếm khuyết đáng kể trong giao tiếp, có ít nhất một trong những biểu hiện sau:**

- ▣ Chậm hay hoàn toàn không có sự phát triển về ngôn ngữ nói (mà không có những cách giao tiếp khác thay thế như chỉ trỏ, dẫn tay hay ra điệu bộ)
- ▣ Với một số người có ngôn ngữ, có sự khiếm khuyết thấy rõ về khả năng bắt chuyện và duy trì câu chuyện với người khác
- ▣ Có những câu nói cứ lặp đi lặp lại, hay những câu nói kỳ lạ không cần người nghe
- ▣ Không biết chơi giả bộ, chơi nhiều cách hay chơi bắt chước giống như các bạn cùng lứa tuổi.



# DIAGNOSIS OF AUTISM?

## CHẨN ĐOÁN BỆNH TỰ KỶ

**Restricted repetitive and stereotyped patterns of behavior**, interests and activities, as manifested by at least two of the following:

- a) encompassing preoccupation with one or more stereotyped and restricted patterns of interest that is abnormal either in intensity or focus
- b) apparently inflexible adherence to specific, nonfunctional routines or rituals
- c) stereotyped and repetitive motor mannerisms (e.g., hand or finger flapping or twisting, or complex whole-body movements)
- d) persistent preoccupation with parts of objects

**Có hành vi kỳ lạ và lặp đi lặp lại, có sở thích và hoạt động giới hạn, có ít nhất hai biểu hiệu sau:**

- Có sở thích khác thường vì mức độ chú ý và tập trung quá đáng
- Cứ làm việc gì đó không có mục đích và không muốn thay đổi
- Có hành động tay kỳ lạ lặp đi lặp lại (e.g. tay hay ngón tay phe phẩy, vặn vẹo, hay cả người làm những hành động khó khăn)
- Có sở thích đặt biệt với bộ phận của món đồ chơi hơn là cả món đồ chơi





# AUTISM MYTHS & MISPERCEPTIONS

## QUAN NIỆM SAI VỀ BỆNH TỰ KỶ

### **Punishment: This is God's punishment to the family.**

- Religious beliefs
- Feeling of embarrassment and shame
- Secretive and unwilling to share and ask for assistance

### **FACT:**

Autism is a development brain disorder with unknown causes. There are some correlations to paternal age and genetics (e.g. Family history and siblings).

### **Trời phạt**

Niềm tin tôn giáo

Phụ huynh luôn cảm thấy mặc cảm và xấu hổ

Phụ huynh không sẵn sàng để chia sẻ hay tìm kiếm sự giúp đỡ

### **Sự thật thì**

Tự kỷ là sự rối loạn não chưa biết nguyên do. (cũng có nhiều yếu tố liên quan đến tuổi cha tuổi mẹ và yếu tố di truyền.



# AUTISM MYTHS & MISPERCEPTIONS

## QUAN NIỆM SAI VỀ BỆNH TỰ KỶ

### **Bad Parenting: You don't know how to teach/raise your child.**

- Oftentimes, mothers are blamed
- Poor prenatal care and sadness
- Permissive parenting
- Discipline child

### **FACT:**

- Autism is not caused by “bad parenting.” Children may be born with a brain that receives, interprets and responds the world very differently.
- Autism is definitely not a learned behavior, but it is a treatable disorder.
- Children do not INTENTIONALLY misbehave, but rather may initially be controlled by the activity of the brain and responding to the environmental stimuli.

Behaviors are initially for the child

Behaviors are not deliberate and not used to control others

However, these behaviors may become deliberate with conditioning.

### **Không biết dạy con**

Thường mẹ là người bị trách do không chăm sóc kỹ trong thời gian mang thai hoặc không biết cách dạy con .

### **Sự thật thì**

- ▣ Tự kỷ không phải là do cha mẹ không biết dạy con. Mỗi đứa trẻ sinh ra đều có một bộ não giúp trẻ nhận thức và phản ứng với thế giới hoàn toàn khác.
- ▣ Hành vi của trẻ tự kỷ không phải là hành vi có thể học hay bắt chước mà có thể chữa trị.
- ▣ Trẻ không phải cố ý có các hành vi khác thường mà mọi thứ đều do ảnh hưởng của bộ não của trẻ



# AUTISM MYTHS & MISPERCEPTIONS

## QUAN NIỆM SAI VỀ BỆNH TỰ KỶ

### Normal or “Crazy:” This child is a crazy child!

- Typical behaviors are considered to be “normal”
- Atypical or abnormal behaviors makes the child appear to be “crazy:” varying response to pain, poor awareness of danger, stimulatory behaviors, jargons and sudden outbursts

### FACT:

- Children with Autism respond to varying degrees of pain.
- They may not sense danger and are unaware of the cause/effect or relationship of specific actions and consequences.
- He may recite words or phrases overheard without intent to communicate. These productions may not have any meaning or imaginative value.
- Stimulatory behaviors, jargons and sudden outburst may meet their sensory integration needs. They are trying to filter, balance and make sense of the world.
- They may focus on specific sight, sound or items and tune-out the rest of the world. They may be aware of things we are not and unaware of things that we are aware of with all of our senses.

### Thằng khùng thằng điên

Trẻ có hành vi khác thường được xem là đứa trẻ bị điên/khùng. Thường trẻ không biết đau đớn, không nhận thức được sự nguy hiểm, và thường nằm vạ.

### Sự thật thì

- ▣ Trẻ tự kỷ phản ứng rất khác nhau về sự đau đớn.
- ▣ Thường các cháu không nhận thức được sự nguy hiểm hoặc không biết nguyên do và kết quả của sự việc.
- ▣ Trẻ bắt chước lặp lại từ/câu của người khác mà không để giao tiếp.
- ▣ Những hành vi nằm vạ, la làng... chỉ là do khó khăn về giác quan nhằm giúp trẻ cân bằng thể giới và môi trường
- ▣ Trẻ thường chỉ tập trung vào một số hình ảnh, âm thanh hoặc vật dụng nhất định. Trẻ có thể nhận thức được những cái mà chúng ta không nhận được được bằng giác quan của mình

# AUTISM MYTHS & MISPERCEPTIONS

## QUAN NIỆM SAI VỀ BỆNH TỰ KỶ

### **Stubborn: Why are you so stubborn?**

- Unresponsive to commands and questions
- Unresponsive to disciplinary actions

#### **FACT:**

- Response to voice and commands may vary between individuals.
- They may “hear” what you say, but they may not respond the way you want them to. They are not intentionally ignoring the speaker, but do not understand the rules and steps involved to react to these commands.

### **Tại sao mà cứng đầu vậy**

Không trả lời khi người lớn yêu cầu hoặc ra mệnh lệnh

#### **Sự thật thì**

- ▣ Trẻ tự kỷ phản ứng rất khác nhau về giọng nói và mệnh lệnh
- ▣ Trẻ có thể nghe mình nói gì nhưng không thể phản ứng theo các mình muốn. Trẻ không cố ý giả vờ không biết người đang nói chuyện với trẻ nhưng vì trẻ không hiểu luật lệ và các bước liên quan đến mệnh lệnh đó



# AUTISM MYTHS & MISPERCEPTIONS

## QUAN NIỆM SAI VỀ BỆNH TỰ KỶ

### **Stupid: Why are you so slow and stupid?**

Does not talk

Does not follow directions

Does not identify objects when asked to

Does not enjoy learning or school work

#### **FACT:**

- Autism can co-exist with other diagnosis (i.e. Apraxia, Mental Retardation or Savant)
- Prognosis is related to response to services and academic/social involvement.
- They can learn two languages and not be confused.
- College degree and education may be realistic. Adults with Autism may have successful professional careers and be a productive member of society.
- Understand the student's strengths and weaknesses to provide career counselling.

### **Tại sao m̄ay ngu và chậm vậy?**

Trẻ không biết nói, trẻ không theo hướng dẫn, trẻ không nhận dạng được các sự vật khi được yêu cầu, trẻ không thích học.

#### **Sự thật thì**

- ▣ Bệnh tự kỷ có thể tồn tại cùng các chẩn đoán khác như không nói được, chậm phát triển tâm thần)
- ▣ Chẩn đoán tuổi bệnh có thể xác định được các dịch vụ liên quan đến học thuật và xã hội.
- ▣ Trẻ có thể học song ngữ mà không bị rối, Trẻ có thể học lên đại học
- ▣ Người có bệnh tự kỷ vẫn có thể thành công nếu chúng ta hiểu được ưu khuyết điểm của học sinh để hỗ trợ



# AUTISM TREATMENT

## CHỮA BỆNH TỰ KỶ

### Treatment

Interdisciplinary collaboration is  
**REQUIRED**

Medical: Neurologist, Psychiatrist and  
Development Pediatrician

- Monitor and address medical needs
- Medication to alter mood, behaviors and attention required for learning

### Chữa trị

Cần phải có một sự hợp tác của các nhà chuyên môn bao gồm:

Y khoa: thần kinh học, tâm thần học và bác sỹ phát triển nhi nhằm:

- ▣ Xem xét và đánh giá các nhu cầu về mặt y tế của người mắc bệnh tự kỷ
- ▣ Kê toa để giúp trẻ thay đổi tâm lý, hành vi và mức độ tập trung cần thiết cho việc học



# AUTISM TREATMENT

## CHỮA BỆNH TỰ KỶ

### Therapy:

Speech Therapy (ST)  
Occupational Therapy (OT)  
Applied Behavioral Analysis (ABA)

### Education:

Special Education Placement (e.g.  
Special preschool and classroom  
with highly trained staff)  
Special Education Services: ST,  
OT, ABA, etc.

### Trị liệu:

Ngôn ngữ trị liệu  
Chức năng trị liệu  
Trị liệu Hành vi ứng dụng ABA

### Giáo dục

Tham gia chương trình giáo dục đặc biệt  
Các dịch vụ của chương trình đặc biệt bao  
gồm các trị liệu kể trên



# WHAT IS THE INTENSITY OF SERVICES REQUIRED?

## MỨC ĐỘ TỐI ĐA CHO CÁC DỊCH VỤ?

Individual program is recommended

Prognosis: 2 yr, 3 yr, 5 yr and 8 yr

ABA (x25-40 hr/wk)

ST (x2-3 hr/wk)

OT (x1-2 hr/wk)

- ▣ Trẻ phải có chương trình học cá nhân hóa, dự tính cho 2 năm, 3 năm, 5 năm và 8 năm
- ▣ Dịch vụ ABA (tối thiểu là 25-40 giờ/tuần)
- ▣ Ngôn ngữ trị liệu (tối thiểu là 2-3 giờ/tuần)
- ▣ Chức năng trị liệu (tối thiểu là 1-2 giờ/tuần)





# AUTISM IN MASSACHUSETTS

## BỆNH TỰ KỶ TẠI BANG MASSACHUSETTS

**State law requires that IEP Teams of all children with ASD “shall consider and shall specifically address” the following:**

- **Verbal and nonverbal communication** needs of the child
- The need to develop **social interaction skills** and proficiencies
- **NEW:** The need to develop social interaction skills and proficiencies, including the skills and proficiencies needed to avoid and respond to bullying, harassment or teasing (Chapter 92 of the Acts of 2010, MGL Ch.71B sec. 3)
- Needs resulting from the child’s unusual responses to sensory experiences
- Needs resulting from resistance to environmental change or change in daily routines
- Needs resulting from engagement in repetitive activities and stereotyped movements
- Need for any positive behavioral interventions, strategies, and supports to address any behavioral difficulties resulting from autism spectrum disorder
- Other needs resulting from the child’s disability that impact progress in the general curriculum, including social and emotional development.

MGL Ch.71B sec.3 --effective date July 6, 2006

<http://massadvocates.org/documents/AutismIEPbillbulletdocumentUPDATED.pdf>

**Luật Bang quy định là đội ngũ IEP phải xem xét các yếu tố sau đối với trẻ bệnh tự kỷ:**

- Giao tiếp bằng lời nói và không lời
- Giao tiếp xã hội (Luật mới là cần phải phát triển các kỹ năng giao tiếp xã hội nhằm giúp trẻ tránh hoặc biết cách phản ứng trong trường hợp bị ăn hiếp hay bị chọc ghẹo.)
- Cần phải cung cấp các dịch vụ về tổng hợp giác quan cho trẻ
- Cần phải giúp trẻ trong việc thay đổi môi trường hoặc các hoạt động theo thói quen mỗi ngày
- Cần phải giúp trẻ giảm các hoạt động lặp đi lặp lại
- Cần phải có chương trình can thiệp về hành vi.
- Cần phải xem xét hỗ trợ tất cả các mảng có thể ảnh hưởng đến sự tiến bộ trong học tập với chương trình giáo dục chung bao gồm phát triển về mặt xã hội và tình cảm.



Q&A

Hỏi và trả lời?

